



PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

BÙI HOÀI SON*

Tóm tắt: Kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam - giai đoạn đánh dấu sự trỗi dậy mạnh mẽ về kinh tế, xã hội và quốc phòng - cũng chính là thời điểm văn hóa được đặt ở vị trí trung tâm, vừa là nguồn lực mềm, vừa là động lực để dân tộc khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Việc phát triển văn hóa trong kỷ nguyên vươn mình là một quá trình lâu dài và đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, xã hội. Bài viết cung cấp cái nhìn toàn diện về vai trò quan trọng của văn hóa trong sự phát triển của đất nước, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với quốc tế. Bằng việc xây dựng và thực hiện các chính sách phù hợp, tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển công nghiệp văn hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm văn học, nghệ thuật, Việt Nam có thể khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế và góp phần xây dựng một đất nước văn minh, giàu mạnh.

Từ khóa: văn hóa, kỷ nguyên vươn mình, môi trường văn hóa.

Abstract: Vietnam's era of rising, marked by significant strides in its economy, society, and defense, is also a time when culture is placed at the center. Culture serves as both a soft power and a driving force for the nation to affirm its position on the international stage. Developing culture during this period of rapid growth is a long-term process that requires the efforts of the entire political and social system. This article provides a comprehensive overview of the important role of culture in the country's development, especially in the context of Vietnam's deep integration into the international community. By developing and implementing appropriate policies, creating a healthy cultural environment, developing the cultural industry, and enhancing the quality of literary and artistic products, Vietnam can affirm its position on the international stage and contribute to building a civilized and prosperous country.

Keywords: culture, era of rising, cultural environment.

Trong hành trình phát triển đất nước, văn hóa luôn là một nền tảng vững chắc, đóng vai trò không thể thay thế trong việc định hình bản sắc dân tộc và tạo động lực cho sự phát triển bền vững. Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, văn hóa không chỉ là yếu tố làm giàu thêm đời sống tinh thần của người dân mà còn trở thành một phần quan trọng trong chiến lược phát triển quốc gia, góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia và thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa.

Sự phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn các giá trị truyền thống mà còn là sự giao thoa và sáng tạo, mở ra những cơ hội mới để Việt Nam hội nhập, nhưng vẫn giữ vững hồn cốt riêng. Chính sách đổi mới văn hóa kết hợp giữa hiện đại hóa và gìn giữ bản sắc đã tạo nên một

diện mạo mới cho nền văn hóa nước nhà. Những giá trị truyền thống như tinh thần cộng đồng, lòng yêu nước, sự đoàn kết được kết hợp nhuần nhuyễn với sự phát triển sáng tạo trong nghệ thuật, công nghệ và tri thức toàn cầu, mang lại một hình ảnh Việt Nam tự tin, năng động và đa dạng.

1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về văn hóa trong kỷ nguyên vươn mình

Trong kỷ nguyên vươn mình, khi Việt Nam đang trên đà hội nhập quốc tế sâu rộng, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về văn hóa đóng vai trò quan trọng. Đây không chỉ là yếu tố đảm bảo cho sự bảo tồn và phát triển của văn hóa dân tộc, mà còn là cơ sở để thúc đẩy sức sáng tạo, đổi mới và hội nhập của nền văn hóa trong thời đại mới.

VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC



Chương trình khai mạc Năm Du lịch quốc gia Điện Biên và Lễ hội Hoa ban năm 2024 - Ảnh: Tuấn Minh

Hệ thống chính sách và pháp luật về văn hóa được xem như một bức tranh tổng thể, phản ánh định hướng chiến lược và tầm nhìn dài hạn của đất nước trong việc quản lý và phát triển văn hóa. Qua các giai đoạn khác nhau, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quan trọng để điều chỉnh các hoạt động văn hóa, đặc biệt trong 10 năm gần đây (từ 2014 đến nay). Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản điều chỉnh trực tiếp và gián tiếp lĩnh vực văn hóa nhằm thể chế hóa quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, bao gồm: Luật Di sản văn hóa 2001 (sửa đổi năm 2009, 2024), Pháp lệnh Thư viện năm 2000, Luật Thư viện năm 2019, Luật Điện ảnh 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2022), Pháp lệnh Quảng cáo năm 2001, Luật Quảng cáo năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2018; các luật gián tiếp điều chỉnh lĩnh vực văn hóa như: Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Kiến trúc, Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Thuế giá trị gia tăng, Bộ Luật lao động, Luật Doanh nghiệp... tạo hành lang pháp lý đồng bộ trong quản lý, phát triển văn hóa.

Một trong những mục tiêu trọng yếu của hệ thống chính sách văn hóa hiện nay là bảo vệ và phát huy giá trị của văn hóa truyền thống, đồng thời thúc đẩy sự hòa nhập với những yếu tố hiện đại. Chính sách văn hóa của Việt Nam luôn chú trọng đến việc giữ gìn các giá trị cốt lõi của bản sắc dân tộc, nhưng đồng thời cũng tạo điều kiện cho sự giao thoa, tiếp

thu các giá trị văn hóa của thế giới. Điều này thể hiện rõ qua các quy định pháp luật về bảo tồn di sản, hỗ trợ các hoạt động sáng tạo nghệ thuật và khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

Nhìn rộng hơn, hệ thống pháp luật về văn hóa của Việt Nam còn đảm bảo quyền tiếp cận văn hóa của mọi người dân. Văn hóa không chỉ là một sản phẩm của nghệ sĩ, mà còn là quyền cơ bản của người dân, được thụ hưởng các giá trị văn hóa, tham gia vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và tự do sáng tạo. Chính vì vậy, các chính sách văn hóa luôn hướng tới việc tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, đồng thời phát huy tính sáng tạo trong xã hội.

Trong thời kỳ phát triển hiện đại, chính sách văn hóa không chỉ dừng lại ở việc quản lý và bảo tồn, mà còn mở rộng sang các lĩnh vực mới như công nghiệp văn hóa và văn hóa số. Công nghiệp văn hóa đang trở thành một ngành kinh tế tiềm năng với nhiều lợi ích về mặt kinh tế và xã hội, từ việc tạo ra các sản phẩm văn hóa có giá trị thương mại cao, đến việc thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực liên quan như du lịch, truyền thông và giải trí. Để hỗ trợ sự phát triển của ngành này, hệ thống pháp luật đã không ngừng được hoàn thiện, nhằm tạo ra môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, nghệ sĩ và nhà sáng tạo phát triển.

Văn hóa số cũng đang trở thành một lĩnh vực mới nổi, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông



tin và truyền thông. Các nền tảng kỹ thuật số như mạng xã hội, dịch vụ phát trực tuyến và các ứng dụng đa phương tiện đã mở ra một không gian văn hóa mới, nơi người dân có thể dễ dàng tiếp cận và chia sẻ các giá trị văn hóa. Để đảm bảo sự phát triển lành mạnh của văn hóa số, hệ thống pháp luật cần có những điều chỉnh phù hợp, nhằm quản lý nội dung, bảo vệ quyền lợi của nghệ sĩ và người tiêu dùng, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo và phát triển của các sản phẩm văn hóa số.

Một điểm đáng chú ý trong hệ thống chính sách và pháp luật về văn hóa là sự kết nối giữa văn hóa và phát triển bền vững. Chính sách văn hóa không chỉ nhằm bảo tồn di sản, mà còn góp phần vào việc phát triển kinh tế, xã hội bền vững. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý văn hóa và các ngành khác, nhằm tạo ra các giải pháp toàn diện, giúp văn hóa không chỉ phát triển trong phạm vi nghệ thuật mà còn lan tỏa trong đời sống kinh tế và xã hội.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Việt Nam cũng đang từng bước điều chỉnh chính sách văn hóa để phù hợp với các tiêu chuẩn và cam kết quốc tế. Sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức văn hóa toàn cầu như UNESCO đã giúp đất nước có cơ hội học hỏi và áp dụng các chính sách tiên tiến từ các quốc gia khác, đồng thời quảng bá và bảo vệ các giá trị văn hóa của mình trên trường quốc tế. Hệ thống pháp luật về văn hóa cũng không ngừng được cập nhật và hoàn thiện để đáp ứng các yêu cầu mới, đảm bảo rằng, văn hóa Việt Nam không chỉ được bảo tồn mà còn có thể vươn xa trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Tuy nhiên, để hệ thống chính sách và pháp luật về văn hóa thực sự phát huy hiệu quả, cần có sự đồng bộ giữa các cơ quan quản lý văn hóa, các cấp chính quyền và sự tham gia của toàn xã hội. Văn hóa không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước, mà còn là của mọi người dân. Vì vậy, các chính sách cần linh hoạt, sát với thực tiễn và tạo điều kiện để cộng đồng có thể tham gia vào quá trình bảo tồn và phát triển văn hóa. Sự tham gia của cộng đồng không chỉ giúp bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, mà còn tạo ra một không gian sáng tạo, nơi các ý tưởng, tài năng được nuôi dưỡng và phát triển.

Nhìn chung, việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Chính sách văn hóa cần đáp ứng được

nhu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Việc kết hợp giữa bảo tồn và sáng tạo, giữa truyền thống và hiện đại, giữa văn hóa dân tộc và văn hóa thế giới sẽ là chìa khóa để văn hóa Việt Nam phát triển bền vững, góp phần vào sự thịnh vượng chung của dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình

Trong bối cảnh thế giới không ngừng chuyển động, việc xây dựng một hệ giá trị văn hóa vững chắc cho dân tộc là nhiệm vụ mang tầm chiến lược và đầy ý nghĩa. Hệ giá trị văn hóa không chỉ là những chuẩn mực định hướng hành vi và tư tưởng cho người dân, mà còn là nền tảng để xác định bản sắc dân tộc, góp phần vào sự ổn định và phát triển của đất nước. Trong kỷ nguyên vươn mình, Việt Nam không chỉ đối diện với những thách thức về kinh tế, xã hội mà còn về văn hóa, khi sự giao thoa giữa các giá trị truyền thống và hiện đại ngày càng trở nên mạnh mẽ.

Hệ giá trị văn hóa Việt Nam là sự kết tinh của những giá trị tinh thần và vật chất đã được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Trong giai đoạn hiện nay, những giá trị này cần được bảo tồn, phát huy và bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại mới. Điều này đòi hỏi một sự nhận diện rõ ràng và một chiến lược cụ thể để đảm bảo rằng văn hóa Việt Nam có thể thích nghi với những thay đổi, đồng thời giữ vững được bản sắc riêng.

Trong lịch sử, các giá trị như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, nhân nghĩa, chăm chỉ, kiên cường đã trở thành nền tảng của văn hóa dân tộc. Những giá trị này đã giúp đất nước vượt qua nhiều thử thách, từ chiến tranh, thiên tai đến quá trình hội nhập kinh tế và toàn cầu hóa. Tuy nhiên, trong thời kỳ hội nhập hiện đại, các giá trị này cần được hiểu và áp dụng theo những cách thức mới, phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của xã hội. Chẳng hạn, lòng yêu nước không chỉ thể hiện qua việc bảo vệ lãnh thổ hay đấu tranh cho độc lập, mà còn qua những hành động cụ thể như việc đóng góp vào phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và nâng cao hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam hiện nay là khuyến khích sự sáng tạo và tôn trọng sự đa dạng. Trong bối cảnh văn hóa thế giới ngày càng phức tạp

VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

và đa dạng, việc bảo vệ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống không đồng nghĩa với sự khép kín hay bảo thủ. Ngược lại, văn hóa cần phải mở cửa để đón nhận các yếu tố mới, nhưng vẫn giữ được cái lõi, cái tinh hoa của dân tộc. Sự sáng tạo trong nghệ thuật, văn học, kiến trúc hay thiết kế không chỉ mang lại những giá trị mới mẻ cho nền văn hóa Việt Nam, mà còn giúp quảng bá và đưa văn hóa Việt ra thế giới. Đây cũng là cách để văn hóa Việt Nam không chỉ tồn tại mà còn phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Để xây dựng một hệ giá trị văn hóa phù hợp với thời đại, việc giáo dục và truyền bá các giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ là một yếu tố then chốt. Giáo dục văn hóa không chỉ dừng lại ở việc truyền dạy các kiến thức về lịch sử, truyền thống hay phong tục, mà phải giúp thế hệ trẻ hiểu và tự hào về văn hóa của dân tộc. Đồng thời, việc kết nối các giá trị truyền thống với những giá trị mới của thời đại cần được thực hiện một cách linh hoạt. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, việc tiếp thu và xây dựng các giá trị như tính trách nhiệm, tính trung thực, sự sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trở thành những yếu tố không thể thiếu trong hệ giá trị văn hóa mới của Việt Nam.

Sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa và văn hóa số cũng đặt ra yêu cầu về việc định hình các giá trị văn hóa mới. Trong thời đại công nghệ số, người dân, đặc biệt là giới trẻ, có thể dễ dàng tiếp cận với nhiều luồng thông tin và giá trị văn hóa từ khắp nơi trên thế giới. Việc này mở ra cơ hội cho sự giao lưu văn hóa, nhưng cũng đặt ra thách thức về việc bảo vệ và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị truyền thống cần được gắn kết một cách chặt chẽ với các xu hướng mới, từ đó tạo ra những sản phẩm văn hóa có sức hút và giá trị bền vững. Chẳng hạn, việc phát triển các sản phẩm văn hóa kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống và công nghệ hiện đại không chỉ giúp văn hóa Việt Nam trở nên phong phú hơn mà còn tạo ra giá trị kinh tế và văn hóa mới trong kỷ nguyên kỹ thuật số.

Việc xây dựng và bảo vệ hệ giá trị văn hóa còn gắn liền với việc duy trì sự đoàn kết và thống nhất trong xã hội. Trong quá trình phát triển, xã hội có thể xuất hiện nhiều quan điểm, tư tưởng và xu hướng khác nhau. Điều này là tất yếu và cần thiết trong một xã hội đa dạng và mở cửa. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững, hệ giá trị văn hóa cần đóng vai trò là sợi dây kết nối, giữ cho xã hội không bị

chia rẽ hay mất phương hướng. Các giá trị như tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước, sự tôn trọng và nhân ái cần được bảo tồn và phát huy để đảm bảo rằng xã hội luôn duy trì được sự ổn định và phát triển.

Trong việc xây dựng hệ giá trị văn hóa mới, Nhà nước cũng cần tạo ra các cơ chế và chính sách khuyến khích sự tham gia của cộng đồng. Văn hóa không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, mà còn là của toàn xã hội. Người dân cần được khuyến khích tham gia vào các hoạt động văn hóa, từ bảo tồn các di sản văn hóa địa phương đến việc sáng tạo và phát triển các sản phẩm văn hóa mới. Sự tham gia của cộng đồng không chỉ giúp tăng cường tính đa dạng và phong phú của văn hóa, mà còn giúp lan tỏa và bảo vệ các giá trị văn hóa của dân tộc.

Một yếu tố quan trọng nữa trong việc xây dựng hệ giá trị văn hóa là sự gắn kết giữa văn hóa và kinh tế. Trong kỷ nguyên mới, văn hóa không chỉ đơn thuần là những giá trị tinh thần, mà còn đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Các sản phẩm văn hóa không chỉ là biểu tượng của bản sắc dân tộc, mà còn là nguồn tài nguyên kinh tế, tạo ra công ăn, việc làm và giá trị thặng dư. Ngành công nghiệp văn hóa, bao gồm các lĩnh vực như điện ảnh, âm nhạc, thời trang, nghệ thuật biểu diễn và du lịch văn hóa, đang dần trở thành một phần quan trọng của nền kinh tế. Điều này đòi hỏi sự nhận thức rõ ràng về mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, từ đó xây dựng những chiến lược phát triển hợp lý để tối ưu hóa tiềm năng của văn hóa trong bối cảnh kinh tế toàn cầu.

Kỷ nguyên vươn mình không chỉ là thời kỳ của sự đổi mới về mặt kinh tế, chính trị mà còn là sự phát triển về mặt văn hóa. Xây dựng một hệ giá trị văn hóa bền vững, đồng thời phù hợp với thời đại, là yếu tố quyết định để Việt Nam có thể giữ vững bản sắc dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời phát triển mạnh mẽ trên con đường hội nhập quốc tế. Hệ giá trị văn hóa không chỉ là những giá trị cố định, mà phải luôn được làm mới, cập nhật và thích ứng với những thay đổi của xã hội. Sự linh hoạt, cởi mở và sáng tạo sẽ là chìa khóa để văn hóa Việt Nam không chỉ tồn tại, mà còn phát triển vươn xa, góp phần vào sự thịnh vượng chung của đất nước.

3. Xây dựng môi trường văn hóa trong kỷ nguyên vươn mình

Môi trường văn hóa là yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển bền vững của một quốc gia, bởi



nó không chỉ là không gian sống động cho các hoạt động văn hóa, mà còn là nơi nuôi dưỡng và phát triển các giá trị tinh thần, tư tưởng, lối sống của con người. Trong kỷ nguyên vươn mình, khi Việt Nam đang đứng trước những thách thức và cơ hội mới của quá trình hội nhập toàn cầu, việc xây dựng một môi trường văn hóa vững mạnh trở thành nhiệm vụ sống còn, giúp định hình bản sắc dân tộc, củng cố tinh thần cộng đồng và phát huy tiềm năng sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội.

Môi trường văn hóa bao gồm cả không gian vật chất lẫn tinh thần, là sự hòa quyện giữa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, giữa những giá trị truyền thống và những yếu tố hiện đại. Một môi trường văn hóa lành mạnh không chỉ đảm bảo điều kiện để các hoạt động văn hóa diễn ra thuận lợi, mà còn khuyến khích sự sáng tạo và phát triển của các cá nhân và cộng đồng. Trong bối cảnh kỷ nguyên vươn mình, Việt Nam cần chú trọng xây dựng môi trường văn hóa theo hướng mở, linh hoạt, tạo điều kiện cho các giá trị mới được phát triển, đồng thời vẫn giữ vững những giá trị cốt lõi của dân tộc.

Trong quá trình xây dựng môi trường văn hóa, điều quan trọng đầu tiên là tạo ra một không gian văn hóa đa dạng và phong phú, nơi mọi người có thể tiếp cận và tham gia vào các hoạt động văn hóa một cách dễ dàng. Điều này đòi hỏi sự phát triển hạ tầng văn hóa đồng đều giữa các vùng miền, từ thành phố đến nông thôn, từ các trung tâm văn hóa lớn đến các cộng đồng dân cư nhỏ. Các thiết chế văn hóa như bảo tàng, nhà hát, thư viện, trung tâm nghệ thuật và các không gian công cộng cần được đầu tư xây dựng và nâng cấp để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân. Ở nhiều địa phương, các không gian văn hóa cộng đồng đã trở thành điểm sáng, nơi giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời là nơi người dân được giao lưu, học hỏi và sáng tạo ra những giá trị mới.

Trong kỷ nguyên mới, các không gian văn hóa số cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường văn hóa. Sự bùng nổ của công nghệ thông tin và internet đã mở ra một không gian văn hóa mới, nơi mọi người có thể tiếp cận với văn hóa ở bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào. Các nền tảng số như mạng xã hội, trang web nghệ thuật, nền tảng giáo dục trực tuyến, và các ứng dụng số về văn hóa đã tạo ra một môi trường mới mẻ và sáng tạo, giúp người dân dễ dàng tiếp cận với thông tin, kiến thức và nghệ thuật.

Đây không chỉ là công cụ hỗ trợ cho việc quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới, mà còn là phương tiện để người dân tìm hiểu, giao lưu và bảo tồn văn hóa của mình. Tuy nhiên, để tận dụng được tiềm năng của môi trường văn hóa số, Việt Nam cần có những chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ và thúc đẩy việc phát triển hạ tầng số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực này, cũng như xây dựng những chiến lược phù hợp để bảo vệ bản sắc văn hóa trước sự xâm nhập của các yếu tố văn hóa ngoại lai.

Một yếu tố quan trọng khác trong việc xây dựng môi trường văn hóa là nâng cao ý thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa. Văn hóa không chỉ là sản phẩm của các nhà sáng tạo chuyên nghiệp, mà còn là kết quả của sự tham gia và đóng góp của mọi tầng lớp xã hội. Môi trường văn hóa không thể phát triển bền vững nếu thiếu sự tham gia tích cực của người dân. Các phong trào văn hóa cộng đồng, từ việc bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể như lễ hội, nghệ thuật truyền thống, đến việc phát triển các phong trào sáng tạo văn hóa trong giới trẻ, đều đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển môi trường văn hóa. Sự tham gia của cộng đồng không chỉ giúp bảo tồn những giá trị văn hóa đã có, mà còn tạo ra những giá trị mới, phù hợp với nhu cầu và thách thức của thời đại.

Trong quá trình xây dựng môi trường văn hóa, giáo dục văn hóa cho thế hệ trẻ là một nhiệm vụ then chốt. Thế hệ trẻ không chỉ là những người kế thừa và bảo tồn văn hóa, mà còn là những người sáng tạo ra các giá trị mới, đưa văn hóa của đất nước tiến xa hơn trên con đường hội nhập quốc tế. Việc giáo dục văn hóa cần được lồng ghép chặt chẽ vào các chương trình giáo dục chính khóa và ngoại khóa, giúp thế hệ trẻ hiểu rõ và tự hào về bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo, tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa quốc tế. Các chương trình giáo dục văn hóa nên được thiết kế theo hướng linh hoạt, đa dạng và phù hợp với đặc điểm của từng vùng miền, từng đối tượng học sinh, sinh viên, nhằm đảm bảo rằng mọi tầng lớp thanh niên đều có cơ hội tiếp cận với nền văn hóa đa dạng và phong phú của đất nước.

Môi trường văn hóa cũng phải được xây dựng dựa trên các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời hướng đến sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường ngày càng trở nên nghiêm trọng, việc gắn kết văn hóa với bảo vệ môi trường là một

VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

yêu cầu cấp thiết. Nhiều di sản văn hóa, đặc biệt là di sản văn hóa vật thể, đang chịu sự đe dọa của thiên tai và biến đổi khí hậu. Việc xây dựng các chương trình văn hóa hướng đến bảo vệ môi trường, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo tồn và gìn giữ thiên nhiên không chỉ giúp duy trì các giá trị văn hóa mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội. Các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán gắn liền với thiên nhiên và nông nghiệp cần được khôi phục và phát huy, đồng thời phải có sự điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh môi trường hiện tại.

Trong kỷ nguyên vườn mình, Việt Nam không chỉ cần xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú và đa dạng, mà còn phải tạo ra những điều kiện thuận lợi để các hoạt động văn hóa phát triển một cách bền vững. Các chính sách và chiến lược phát triển văn hóa cần được xây dựng trên nền tảng sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị truyền thống và hiện đại, giữa các yếu tố văn hóa trong nước và quốc tế. Môi trường văn hóa không chỉ là không gian để thể hiện bản sắc dân tộc, mà còn là nền tảng để xây dựng con người Việt Nam mới - những con người có đủ tri thức, phẩm chất và tinh thần sáng tạo để đóng góp vào sự phát triển của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Việc xây dựng môi trường văn hóa trong kỷ nguyên mới đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức văn hóa, và cộng đồng dân cư. Chỉ khi có sự chung tay của toàn xã hội, môi trường văn hóa mới có thể phát triển một cách toàn diện, đáp ứng được yêu cầu của thời đại và phục vụ cho sự thịnh vượng lâu dài của đất nước. Văn hóa không chỉ là gốc rễ của xã hội, mà còn là nguồn lực vô giá để thúc đẩy sự phát triển bền vững trong tương lai. Trong kỷ nguyên vườn mình, xây dựng môi trường văn hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách nhất, góp phần tạo nên một Việt Nam mạnh mẽ, tự tin và đầy bản lĩnh trên con đường hội nhập quốc tế.

4. Phát triển công nghiệp văn hóa trong kỷ nguyên vườn mình

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0, công nghiệp văn hóa trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia. Với những đặc trưng nổi bật về sự kết hợp giữa văn hóa và kinh tế, công nghiệp văn hóa không chỉ là lĩnh vực sáng tạo các giá trị văn hóa, nghệ thuật mà còn là nguồn lực

kinh tế, tạo ra việc làm, gia tăng thu nhập và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Trong kỷ nguyên vườn mình, việc phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam đang dần trở thành yêu cầu cấp thiết, đặt ra nhiều cơ hội lẫn thách thức đối với chiến lược phát triển văn hóa đất nước.

Công nghiệp văn hóa ở nước ta được xác định gồm 12 ngành bao gồm quảng cáo; kiến trúc; phần mềm và các trò chơi giải trí; thủ công mỹ nghệ; thiết kế; điện ảnh; xuất bản; thời trang; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; truyền hình và phát thanh; du lịch văn hóa. Đây là những lĩnh vực mang tính chất sáng tạo cao, khai thác sâu các yếu tố văn hóa dân tộc, đồng thời mở ra cơ hội kết nối với thị trường quốc tế. Trong bối cảnh hiện tại, khi Việt Nam đang có những bước tiến lớn trên con đường hội nhập và phát triển, công nghiệp văn hóa đã và đang chứng minh được tiềm năng mạnh mẽ của mình trong việc đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và nâng cao vị thế văn hóa của quốc gia.

Trong kỷ nguyên mới, một trong những yếu tố then chốt để phát triển công nghiệp văn hóa là xây dựng một nền tảng pháp lý và chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành công nghiệp văn hóa phát triển. Hiện nay, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng hệ thống chính sách khuyến khích sự phát triển của các ngành công nghiệp sáng tạo, từ việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đến hỗ trợ tài chính cho các dự án văn hóa, và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, để các chính sách thực sự đi vào cuộc sống và tạo ra hiệu quả rõ ràng, cần có sự đồng bộ giữa các cấp chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng nghệ sĩ. Chính sách không chỉ cần hỗ trợ về mặt pháp lý mà còn phải tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, bao gồm việc đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực, và mở rộng các cơ hội giao lưu, hợp tác quốc tế.

Bên cạnh đó, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố không thể thiếu để thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp văn hóa. Trong kỷ nguyên vườn mình, khi các yếu tố sáng tạo, đổi mới và công nghệ ngày càng trở nên quan trọng, các ngành công nghiệp văn hóa đòi hỏi phải có đội ngũ nhân lực không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn linh hoạt trong việc tiếp cận và áp dụng các xu hướng mới của thị trường. Điều này đặt ra yêu cầu đối với các chương trình đào tạo về văn hóa, nghệ thuật, từ các trường đại học, cao



đăng đến các cơ sở đào tạo nghệ. Việc nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là trong các ngành liên quan đến công nghiệp sáng tạo, sẽ tạo ra những thế hệ nghệ sĩ, nhà sản xuất và doanh nhân văn hóa có đủ khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Những tài năng văn hóa trẻ không chỉ là người thừa kế các giá trị văn hóa truyền thống mà còn là những người sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội hiện đại.

Thị trường tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp văn hóa cũng là một yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển ngành này. Để công nghiệp văn hóa thực sự phát triển, Việt Nam cần xây dựng một thị trường văn hóa lành mạnh, nơi các sản phẩm văn hóa chất lượng cao được công chúng đón nhận, đánh giá cao và tiêu thụ một cách rộng rãi. Các sản phẩm công nghiệp văn hóa của Việt Nam, từ phim ảnh, âm nhạc, sách, báo đến các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, không chỉ phải đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng nghệ thuật, mà còn phải tiếp cận được với người tiêu dùng thông qua các kênh phân phối hiệu quả. Trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh mẽ, các nền tảng trực tuyến như mạng xã hội, ứng dụng nghe nhìn và các trang thương mại điện tử đã trở thành những kênh phân phối quan trọng cho các sản phẩm văn hóa. Điều này mở ra cơ hội lớn cho các nghệ sĩ và nhà sản xuất văn hóa Việt Nam, giúp họ không chỉ tiếp cận với thị trường trong nước mà còn với thị trường quốc tế. Tuy nhiên, để làm được điều này, cần có những chiến lược quảng bá hiệu quả, đồng thời tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà sáng tạo và doanh nghiệp trong lĩnh vực văn hóa.

Một trong những hướng phát triển quan trọng của công nghiệp văn hóa trong kỷ nguyên vươn mình là sự kết hợp giữa văn hóa và du lịch. Ngành Du lịch văn hóa không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn giúp quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Những điểm đến du lịch văn hóa như các di sản thế giới được UNESCO công nhận, các lễ hội truyền thống, và các không gian văn hóa đậm bản sắc địa phương đã trở thành những điểm hút du khách quốc tế. Việc phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa giúp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, mang lại nguồn thu lớn cho nền kinh tế. Tuy nhiên, để ngành Du lịch văn hóa phát triển bền vững, cần có sự đầu tư bài bản về hạ tầng du lịch, dịch vụ, và đặc biệt là các chương trình bảo tồn, phát triển văn hóa địa

phương. Việc kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển kinh tế thông qua du lịch là một trong những thách thức mà Việt Nam cần vượt qua trong quá trình phát triển công nghiệp văn hóa.

Các doanh nghiệp văn hóa đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển công nghiệp văn hóa. Đây là những đơn vị sản xuất và phân phối các sản phẩm văn hóa, từ các hãng phim, nhà xuất bản, công ty âm nhạc, đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực quảng cáo, truyền thông. Sự phát triển của các doanh nghiệp văn hóa góp phần tạo ra các sản phẩm văn hóa chất lượng cao đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và tạo ra việc làm cho xã hội. Tuy nhiên, để các doanh nghiệp văn hóa phát triển mạnh mẽ, cần có các chính sách hỗ trợ về tài chính, thuế, và khuyến khích sự hợp tác giữa các doanh nghiệp trong, ngoài nước. Các doanh nghiệp văn hóa cần sự hỗ trợ từ phía chính quyền, cần tạo dựng các mối liên kết với cộng đồng nghệ sĩ, các nhà sản xuất và nhà sáng tạo, nhằm tạo ra một hệ sinh thái văn hóa sáng tạo và bền vững.

Để phát triển công nghiệp văn hóa trong kỷ nguyên vươn mình, Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế, học hỏi và áp dụng những kinh nghiệm tiên tiến từ các nước có nền công nghiệp văn hóa phát triển. Việc tham gia vào các tổ chức văn hóa quốc tế, cũng như các chương trình hợp tác đa phương trong lĩnh vực văn hóa giúp Việt Nam quảng bá văn hóa ra thế giới, mở ra cơ hội để các sản phẩm văn hóa Việt Nam tiếp cận với các thị trường quốc tế. Đồng thời, sự hợp tác quốc tế cũng mang lại những nguồn lực quan trọng về tài chính, công nghệ và nhân lực cho quá trình phát triển công nghiệp văn hóa trong nước.

Trong kỷ nguyên vươn mình, phát triển công nghiệp văn hóa tạo ra các sản phẩm văn hóa sáng tạo, là quá trình kết hợp giữa văn hóa và kinh tế, giữa truyền thống và hiện đại, nhằm xây dựng một nền văn hóa đa dạng, phong phú và bền vững. Đây không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan quản lý văn hóa mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội. Công nghiệp văn hóa sẽ trở thành một trong những động lực quan trọng để Việt Nam khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân trong kỷ nguyên mới ■

(Còn nữa)

Ngày Tòa soạn nhận bài: 16-12-2024; Ngày phân biện, đánh giá, sửa chữa: 2-1-2025; Ngày duyệt đăng: 4-1-2025.